

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN M

TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày: 15 - 6 -2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sanh; Ông Giàng A Đình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà, thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023, đối với bị cáo:

Vàng A L Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A L - Đã chết và bà Sùng Thị L - Sinh năm: 1962; có vợ là Mùa Thị C - Sinh năm 1984 và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2018, tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 48/QĐ-TA ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện M với thời gian chấp hành là 18 tháng kể từ khi đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 07/01/2020 đến ngày 23/7/2021 trở về địa phương.

Nhân thân: Bị can đã 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện theo: Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục và lao động xã hội số 919/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện M; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/QĐ-TA ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện M;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Bình, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: ông Thảo A Dờ, trú tại: Tổ 5, thị trấn M, huyện

M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

12 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, Vàng A L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1 - 485.15 đi từ nhà ở đến xã N, huyện M với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực đường dân sinh thuộc bản Nậm Pảng, xã N thì gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ni lon màu xanh, hàn kín một đầu, bên trong có chứa Heroine với giá 100.000đ. Về đến nhà, Lông lấy số Heroine đã mua được ra, dùng móng tay cạy một phần của cục Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại L gói lại cất vào trong người để khi nào lên con nghiện sẽ tiếp tục lấy ra sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ phát hiện Vàng A L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Vàng A L tự giác giao nộp: 01 gói nilon màu xanh, buộc túm một đầu, bên trong chứa chất bột nén màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1 - 485.15. Đồng thời khai nhận gói chứa chất bột nén màu trắng đã giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine của bản thân cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại bản T, xã C, huyện M đối với Vàng A L: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KL-KTHS, ngày 21/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L có khối lượng là 0,13 gam; 0,08 gam trích từ 0,13 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-MCC ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vàng A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ một năm sáu tháng đến hai năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là toàn bộ số ma túy sau khi giám định, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo một năm sáu tháng tù là phù hợp. Miễn

án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ngày 15/02/2023 tại Bản T, xã C, huyện M, Vàng A L đang tàng trữ 0,13g (Không phẩy mười ba gam) ma túy; loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách kiểm soát các chất ma túy của Nhà Nước và làm gia tăng tình trạng nghiện chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức xã hội và pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tuy không có tiền án, nhưng có 1 tiền sự và đã 2 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy nên xác định là người có nhân thân xấu. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Về hình phạt bổ sung,

xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 0,05 gam là ma túy, loại Heroine; đây là vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ phong bì, nilon gói sau khi giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1 - 485.15. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vàng A L và vợ là Mùa Thị Cang việc Vàng A L sử dụng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội nhưng Mùa Thị Cang không biết, nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho Vàng A L: Quá trình điều tra bị can không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của người này, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý

Ngoài ra bị cáo còn có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng do đã bị khởi tố và tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó không đề cập đến việc xử lý về hành vi này.

Đối với khối lượng ma túy Vàng A L đã sử dụng hết và khi lấy để sử dụng thì L cũng không cân xác định thực tế khối lượng nên không đủ căn cứ xác định trách nhiệm đề xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Xử phạt bị cáo Vàng A L **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/02/2023.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,05 gam ma túy, loại Heroine; được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L - SN 1982, tại Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 15/02/2023” (sau khi trích mẫu giám định).

- 01 vỏ phong bì, nilon gói sau khi giám định.

* Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1 - 485.15.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND, CA, THA huyện MCC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu: TA, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng